

NHI DONG THANH PHO 2023 - 5/29/2023 to 6/2/2023

Results - NGÀY THU TU

Event 401 Boys 7 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Bao, Nguyen	7 Quan 5	NT	1:44.40	
2	Ng Minh, Hung	7 Quan Tan Phu	1:51.00	1:45.17	
3	Lam Vo Tan, Duong	7 Quan 5	NT	1:51.13	
4	Ng Duong Hoang, Phuc	7 Quan Tan Phu	1:53.00	1:52.75	
5	Nguyen Xuan, Phu	7 Quan 3	2:17.00	1:54.89	
6	Pham Dang Tan, Loc	7 Quan 3	2:20.00	1:59.62	
7	Le Minh, Thong	7 Rach Mieu	1:49.00	2:01.12	
8	Vo Hoang, Phuc	7 Chi Lang	NT	2:05.39	
9	Nguyen Pham Nhat, Vuong	7 Quan 1	NT	2:09.69	
10	Nguyen Quy, Vuong	7 Quan 1	NT	2:12.80	
11	Nguyen Gia, Huy	7 Rach Mieu	NT	2:14.02	
12	Nguyen Minh, Anh	7 Chi Lang	NT	2:18.95	
13	Nguyen Cao Quoc, Anh	7 Quan 7	NT	2:25.34	

Event 402 Girls 7 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Pham Bao, Nhi	7 Quan Tan Phu	1:47.00	1:44.17	
2	Hoang Minh, Anh	7 Quan Tan Phu	1:45.00	1:49.03	
3	Do Phan Man, Tiep	7 Quan 1	NT	1:49.47	
4	Do Bao, Tran	7 Quan 7	NT	1:50.39	
5	Vo Truong Thao, My	7 Rach Mieu	1:49.00	1:55.01	
6	Le Ngoc Minh, Khanh	7 Rach Mieu	NT	2:00.16	
7	Le Thuy, Tram	7 Quan 3	2:20.00	2:16.21	

Event 403 Boys 8 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Hai, Long	8 Quan Tan Phu	1:19.00	1:19.20	
2	Nguyen Minh, Phuc	8 Quan 1	1:25.00	1:23.45	
3	Tran Bao, Son	8 Quan Go Vap	NT	1:28.09	
4	Vu Duc, Minh	8 Quan Tan Binh	1:27.00	1:28.97	
5	Nguyen, Noal	8 Rach Mieu	1:26.00	1:29.27	
6	Ng Quoc Dang, Khoa	8 Quan Tan Phu	1:24.00	1:29.68	
7	Tran Anh, Khoa	8 Chi Lang	1:30.00	1:31.39	
8	Nguyen Anh, Khoi	8 Quan Binh Thanh	1:28.00	1:34.47	
9	Huynh, Anh	8 Quan 1	NT	1:40.39	
10	Duong Anh, Tuan	8 Quan 5	NT	1:40.84	
11	Pham Cong Phuc, Anh	8 Chi Lang	1:38.00	1:46.60	
12	Ho Dai, Nghia	8 Quan 10	NT	1:54.24	
13	Dinh Y, Vuong	8 Quan 5	NT	1:55.28	
14	Le Gia, Khanh	8 Clb Nguyen Binh Khiem	NT	2:23.61	

Event 404 Girls 8 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Khanh, Chau	8 Quan Tan Phu	1:22.00	1:23.19	
2	Tran Nguyen Lan, Phuong	8 Rach Mieu	1:20.00	1:24.11	
3	Nguyen Ngoc Phuong, Linh	8 Rach Mieu	1:26.00	1:27.78	
4	Lo Phuong Bao, Ngan	8 Quan Tan Phu	1:30.00	1:32.21	
5	Nguyen Le Minh, Phuong	8 Chi Lang	1:28.00	1:35.47	
6	Phan Gia, Han	8 Quan Binh Thanh	1:35.00	1:35.95	
7	Huynh Do Thanh, Ngoc	8 Chi Lang	1:35.00	1:39.47	
8	Ta Cong, Anh	8 Quan 1	1:40.00	1:47.14	
9	Do Quynh, Chi	8 Quan 1	NT	1:49.22	

NHI DONG THANH PHO 2023 - 5/29/2023 to 6/2/2023

Results - NGÀY THU TU

(Event 404 Girls 8 Year Olds 100 SC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10 Nguyen Gia, Nghi	8	Lam Son	NT	1:59.11	
11 Ngo Le Ha, Anh	8	Quan 3	NT	1:59.32	
12 Phung Bich, Ngoc	8	Quan 3	NT	2:13.83	

Event 405 Boys 9 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Cao, Vi	9	Quan 4	NT	1:25.25	
2 Nguyen Thai Bao, Khang	9	Rach Mieu	1:22.00	1:25.76	
3 Tran Thanh, Nhan	9	Quan Tan Phu	1:26.00	1:28.82	
4 Dang Duc Thien, Tue	9	Quan Binh Thanh	NT	1:28.94	
5 Nguyen Hoang, Bach	9	Chi Lang	1:31.00	1:44.13	
6 Le Phuc, Huy	9	Quan Go Vap	NT	1:44.18	
7 Pham Minh, Tu	9	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	1:46.45	
8 Huynh Phu, Gia	9	Quan 3	NT	1:49.00	
9 Phan Tu, Hung	9	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	1:50.10	
10 Pham, Nhue	9	Quan 3	NT	1:57.21	
11 Phung Khai, Viet	9	Quan 6	NT	2:10.82	
--- Bui Hoang, Minh	9	Rach Mieu	1:19.00	DQ	
--- Doan Vu Minh, Khoa	9	Chi Lang	1:30.00	DQ	
--- Nguyen Cao, Vinh	9	Quan Binh Thanh	1:20.00	DQ	
--- Tran Bao, Khoa	9	Quan Tan Phu	1:22.00	DQ	
--- Tran Thien, Minh	9	Quan 1	1:18.00	DQ	
--- Phung Gia, Uy	9	Quan 1	1:25.00	DQ	

Event 406 Girls 9 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Tue, Lam	9	Quan 5	1:19.00	1:18.78	
2 Hoang Do Ha, Quyen	9	Rach Mieu	1:18.00	1:21.84	
3 Pham Huynh Ngoc, Suong	9	Quan Tan Phu	1:25.00	1:28.93	
4 Nguyen Huyen, Anh	9	Rach Mieu	1:29.00	1:31.45	
5 Vo Nguyen Bao, Ngan	9	Lam Son	NT	1:32.58	
6 Truong Ho Phuong, Nghi	9	Quan Tan Phu	1:30.00	1:33.27	
7 Nguyen Minh, Tuyet	9	Quan 3	1:35.00	1:33.59	
8 Ng Chau Cat, Tuong	9	Quan Binh Thanh	NT	1:38.20	
9 Le Hoang Thanh, An	9	Quan Binh Thanh	NT	1:40.42	
10 Ng Anh Kim, Sam	9	Quan Go Vap	1:35.00	1:48.68	
11 Nguyen Khanh, Tien	9	Chi Lang	1:30.00	1:50.91	
12 Nguyen Ngoc Hoang, Quyen	9	Quan Go Vap	NT	1:55.83	
13 Nguyen Bao, Han	9	Quan 4	NT	1:57.28	
14 Ng Huynh Ngoc, Linh	9	Quan 5	NT	1:57.72	
15 Vu Mai, Khanh	9	Quan 7	NT	2:04.12	
16 Ng Thanh Thuy, Vy	9	Lam Son	NT	2:21.75	

Event 407 Boys 10 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	1:08.00	1:07.55	
2 Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	1:07.00	1:09.45	
3 Truong Ba Thien, Vuong	10	Quan Go Vap	1:20.00	1:17.50	
4 Huynh Minh, Phu	10	Quan 5	1:20.00	1:20.51	
5 Huynh Minh Hai, Long	10	Quan 1	1:18.00	1:20.92	
6 Pham Minh, Hung	10	Quan Binh Thanh	NT	1:21.16	
7 Pham Chi, Tai	10	Quan Binh Thanh	1:16.00	1:21.40	

NHI DONG THANH PHO 2023 - 5/29/2023 to 6/2/2023**Results - NGÀY THU TU****(Event 407 Boys 10 Year Olds 100 SC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Cong Gia, Hung	10	Quan 5	1:19.00	1:21.51	
9 Chung Vu Gia, Phuc	10	Quan Tan Phu	1:16.00	1:21.70	
10 Ng Cao Thien, Phuc	10	Quan Tan Phu	1:20.00	1:23.55	
11 Pham Nguyen Quoc, Bao	10	Rach Mieu	1:20.00	1:26.19	
12 Vu Dang Hoang, Linh	10	Quan Tan Binh	1:30.00	1:29.54	
13 Tran Hoang Chi, Anh	10	Chi Lang	1:26.00	1:31.63	
14 Ha Huy, Hoang	10	Quan 3	NT	1:31.97	
15 Nguyen Chon Vien, Tien	10	Quan Tan Binh	NT	1:43.25	
16 Nguyen Tan, Phat	10	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	1:54.29	

Event 408 Girls 10 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	1:15.00	1:12.02	
2 Nguyen Hoang Bao, Ngan	10	Quan 1	1:14.00	1:13.71	
3 Doan Tran Quynh, Tram	10	Quan Binh Thanh	1:14.00	1:15.37	
4 Ho Bao, Ngoc	10	Quan Tan Phu	1:15.00	1:15.69	
5 Tran Pham Quynh, Thy	10	Quan 3	1:24.00	1:20.64	
6 Tran Bao Vy, Oanh	10	Quan Tan Phu	1:25.00	1:22.33	
7 Le Kim, Anh	10	Rach Mieu	1:20.00	1:24.76	
8 Diep Ky, Anh	10	Chi Lang	1:29.00	1:26.98	
9 Tran Tue, Lam	10	Quan Binh Thanh	NT	1:30.13	
10 Thai Lam, Phuung	10	Quan 6	NT	1:32.42	
11 Nguyen Le Phuong, Vy	10	Quan 1	1:24.00	1:33.42	
12 Le Hai, My	10	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	1:36.46	
13 Hoang Bao, Han	10	Quan Go Vap	NT	1:57.75	

Event 409 Boys 11 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	1:03.00	1:03.39	
2 Le Phi, Thang	11	Quan Tan Binh	1:08.00	1:07.54	
3 Tran Huu, Dat	11	Quan Tan Phu	1:08.00	1:10.73	
4 Ha Gia, Hoang	11	Quan Tan Phu	1:10.00	1:11.84	
5 Ng Tran Dang, Khoi	11	Lam Son	NT	1:16.56	
6 Dang Van, Giap	11	Quan 5	1:15.00	1:16.73	
7 Vu Hai, Phong	11	Quan Tan Binh	1:11.00	1:18.63	
8 Cao Trong, Nghia	11	Lam Son	1:19.00	1:28.24	
9 Ng Huu Thanh, Nhan	11	Quan 3	NT	1:29.70	
10 Lai Hong, Khang	11	Quan 6	NT	1:31.73	
11 Le Hai, Long	11	Quan 3	NT	1:33.57	
12 Thai Anh, Tuan	11	Quan Go Vap	NT	1:37.34	

Event 410 Girls 11 Year Olds 100 SC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	1:05.00	1:07.05	
2 Le Ngoc Quynh, Chi	11	Quan Tan Phu	1:13.00	1:13.30	
3 Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Quan Tan Binh	1:11.00	1:17.18	
4 Ng Ngoc Bao, Tran	11	Quan 5	1:18.00	1:17.33	
5 Hua An, Thu	11	Lam Son	NT	1:30.75	
6 Nguyen Truc, Diem	11	Quan 3	NT	1:35.07	
7 Ng Hai Quynh, Nhu	11	Lam Son	1:25.00	1:37.30	

NHI DONG THANH PHO 2023 - 5/29/2023 to 6/2/2023

Results - NGÀY THU TU

Event 411 Boys 9 Year Olds 100 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Ng Anh, Tu	9	Quan Tan Phu	1:19.00	1:20.24	
2 Lai Ung, Vu	9	Rach Mieu	1:27.00	1:26.72	
3 Vo Bao, Anh	9	Quan 4	1:30.00	1:33.89	
4 Nguyen Trong, Khoa	9	Rach Mieu	1:36.00	1:37.92	
5 Phan Gia, Hung	9	Quan Binh Thanh	1:30.00	1:39.51	

Event 412 Girls 9 Year Olds 100 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Tue, Man	9	Quan 5	1:30.00	1:27.91	
2 Tran Son, Ha	9	Rach Mieu	1:29.00	1:29.10	
3 Nguyen Thuy Khanh, Linh	9	Rach Mieu	1:31.00	1:29.49	
4 Vu Bao, Ngoc	9	Quan Tan Phu	1:32.00	1:30.19	
5 Nguyen Thuy, Tien	9	Chi Lang	1:40.00	1:56.54	

Event 413 Boys 10 Year Olds 100 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	10	Quan Tan Phu	1:10.00	1:13.17	
2 Nguyen Trung, Hieu	10	Rach Mieu	1:18.00	1:19.33	
3 Pham Hoang Anh, Khoi	10	Quan Tan Phu	1:22.00	1:21.15	
4 Ho Bao, Nam	10	Rach Mieu	1:25.00	1:25.99	
5 Le Tu Minh, Khoi	10	Quan 1	1:38.00	1:37.08	
6 Hong Due, Long	10	Quan 6	NT	1:52.99	

Event 414 Girls 10 Year Olds 100 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Hoang Gia, Han	10	Quan Tan Phu	1:18.00	1:18.36	
2 Nguyen Thi Tuong, An	10	Rach Mieu	1:18.00	1:21.82	
3 Huynh Thien, My	10	Quan Binh Thanh	NT	1:26.36	
4 Nguyen Ngoc Bac, Nhi	10	Quan Tan Phu	1:28.00	1:31.89	
5 Pham Khanh, Ha	10	Chi Lang	1:35.00	1:44.93	

Event 415 Boys 11 Year Olds 100 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	1:11.00	1:11.69	
2 Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	1:11.00	1:15.58	
3 Le Phi, Thang	11	Quan Tan Binh	1:18.00	1:15.85	
4 Dang Duc Hai, Dang	11	Quan 5	1:29.00	1:26.00	
5 Vuu Khai, An	11	Lam Son	NT	1:30.25	
6 Ng Tran Dang, Khoi	11	Lam Son	NT	1:47.70	

Event 416 Girls 11 Year Olds 100 SC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hanah, White	11	Quan 5	1:20.00	1:15.30	
2 Hoang Le Thao, My	11	Quan Tan Phu	1:20.00	1:15.81	
3 Nguyen Diem, Quynh	11	Rach Mieu	1:26.00	1:25.69	
4 Nguyen Ho Phuong, Nhi	11	Quan 1	1:25.00	1:27.19	
5 Le Ngoc Minh, Uyen	11	Quan 3	NT	1:40.29	
--- Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	1:20.00	DQ	

Event 417 Boys 10 Year Olds 100 SC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	1:18.00	1:19.44	
2 Nguyen Tien, Phuoc	10	Quan Tan Phu	1:26.00	1:23.89	

NHI DONG THANH PHO 2023 - 5/29/2023 to 6/2/2023

Results - NGAY THU TU

(Event 417 Boys 10 Year Olds 100 SC Meter IM)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Chan, Phong	10	Rach Mieu	1:24.00	1:24.39	
4 Ng Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	NT	1:24.88	
5 Pham Hoang Anh, Khoi	10	Quan Tan Phu	1:28.00	1:24.97	
6 Nguyen Tuan, Khang	10	Quan 5	1:20.00	1:25.99	
7 Pham Bao, Di	10	Quan 1	1:28.00	1:27.03	
8 Mai Hoang Thien, Phuc	10	Chi Lang	1:33.00	1:29.30	
9 Nguyen Minh, Quan	10	Rach Mieu	1:34.00	1:32.15	
10 Tran Thai, Tuong	10	Lam Son	NT	1:41.52	
11 Nguyen Phuc, Nguyen	10	Quan 4	NT	1:43.29	
12 Nguyen Chon Vien, Tien	10	Quan Tan Binh	NT	1:50.09	
13 Duong Tan, Hai	10	Quan Tan Binh	NT	1:53.26	

Event 418 Girls 10 Year Olds 100 SC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi Tuong, An	10	Rach Mieu	1:25.00	1:19.90	
2 Le Hoang Gia, Han	10	Quan Tan Phu	NT	1:21.78	
3 Nguyen Truc, Nhu	10	Quan 5	1:28.00	1:25.79	
4 Huynh Thien, My	10	Quan Binh Thanh	1:25.00	1:28.14	
5 Ng Bao Lam, Anh	10	Quan 3	1:32.00	1:29.21	
6 Doan Tran Quynh, Tram	10	Quan Binh Thanh	1:26.00	1:31.06	
7 Le Huong, Tra	10	Quan Go Vap	1:40.00	1:31.35	
8 Do Ngoc Thien, An	10	Quan Tan Phu	1:30.00	1:31.64	
9 Vu Thao, Nhi	10	Rach Mieu	1:32.00	1:31.89	
10 Ng Ngoc Nha, Uyen	10	Quan 5	1:30.00	1:35.19	
11 Nguyen Mai, Anh	10	Chi Lang	1:40.00	1:36.38	
12 Dao Manh Khanh, Vi	10	Quan 3	NT	1:41.78	
--- Hua Phung, Tran	10	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	DQ	

Event 419 Boys 11 Year Olds 100 SC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	1:15.00	1:10.61	
2 Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	1:14.00	1:16.23	
3 Le Bao, Chau	11	Quan 1	1:14.00	1:16.55	
4 Nguyen Hoang Dang, Khoi	11	Rach Mieu	1:24.00	1:21.37	
5 Pham Dinh Gia, Bao	11	Quan Tan Binh	1:30.00	1:28.29	
6 Vuu Khai, An	11	Lam Son	NT	1:31.84	
7 Ng Hoang Quoc, Tuan	11	Quan 4	NT	1:39.92	
8 Tran Gia, Minh	11	Quan 3	NT	1:41.86	

Event 420 Girls 11 Year Olds 100 SC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
*1 Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	1:18.00	1:15.57	
*1 Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	1:18.00	1:15.57	
3 Ng Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	NT	1:21.19	
4 Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Quan Tan Binh	NT	1:28.91	
5 Tran Bich Lam, Phuong	11	Quan 3	NT	1:32.78	
6 Nguyen Ngoc Thanh, Truc	11	Quan 3	NT	1:37.55	
--- Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	1:20.00	DQ	

Event 421 Boys 8 Year Olds 200 SC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Tan Phu	A	NT	3:01.31	
1) Nguyen Viet, Vuong 8	2) Ng Quoc Dang, Khoa 8	3) Tran Hai, Long 8	4) Tran Nam, Khoa 8	

NHI DONG THANH PHO 2023 - 5/29/2023 to 6/2/2023**Results - NGAY THU TU****(Event 421 Boys 8 Year Olds 200 SC Meter Medley Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
2 Chi Lang	A	NT	3:16.94	
1) Le Hoang, Minh 8	2) Pham Cong Phuc, Anh 8	3) Tran Anh, Khoa 8	4) Pham Tran Dang, Anh 8	
3 Quan 1	A	NT	3:20.68	
1) Huynh, Anh 8	2) Nguyen Minh, Khang 8	3) Nguyen Minh, Phuc 8	4) Bui Hoang Nam, Nguyen 8	
4 Quan 5	A	NT	3:35.24	
1) Duong Anh, Tuan 8	2) Hoang Vo Nhan, Bach 8	3) Nguyen Tuan, Khoi 8	4) Dinh Y, Vuong 8	
--- Rach Mieu	A	NT	DQ	
1) Tran Phan Nghe, Minh 8	2) Ly Quoc, Khang 8	3) Ho Hieu, Minh 8	4) Nguyen Hoang, Quan 8	

Event 422 Girls 8 Year Olds 200 SC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Rach Mieu	A	NT	2:57.55	
1) Huynh Ngoc Doanh, Doanh 8	2) Pham Do Tu, Duong 8	3) Bui Khanh, Chi 8	4) Tran Nguyen Lan, Phuong 8	
2 Quan Tan Phu	A	NT	3:00.24	
1) Chu Pham Y, Binh 8	2) Nguyen Khanh, Chau 8	3) Vo My, Hanh 8	4) Lo Phuong Bao, Ngan 8	
3 Chi Lang	A	NT	3:06.91	
1) Tran Truc, Nhat 8	2) Nguyen Phuc Gia, Han 8	3) Le Gia, Tue 8	4) Nguyen Le Minh, Phuong 8	
4 Quan 5	A	NT	3:35.31	
1) Tran Dao Bao, Nghi 8	2) Le Hoang Kim, Phuc 8	3) Nguyen Minh, Thu 8	4) Nguyen Truc, Minh 8	
5 Quan 4	A	NT	3:43.18	
1) Le Diep, Anh 8	2) Pham My, Dieu 8	3) Yerang, Lee 8	4) Ng Tran Gia, Han 8	
--- Quan 1	A	NT	DQ	
1) Nguyen Tran Minh, Phuong 8	2) Vu Huong, Thao 8	3) Do Quynh, Chi 8	4) Ta Cong, Anh 8	
--- Quan 3	A	NT	DQ	
1) Phung Bich, Ngoc 8	2) Ng Pham Phuong, Nghi 8	3) Nguyen Tran Uyen, Nhi 8	4) Ngo Le Ha, Anh 8	

Event 423 Boys 9 Year Olds 200 SC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Tan Phu	A	NT	2:39.49	
1) Phan Le Minh, Truc 9	2) Pham Hoang Thien, Phuoc 9	3) Hoang Ng Anh, Tu 9	4) Tran Bao, Khoa 9	
2 Rach Mieu	A	NT	2:42.30	
1) Lai Ung, Vu 9	2) Nguyen Gia, Phuc 9	3) Bui Hoang, Minh 9	4) Nguyen Thai Bao, Khang 9	
3 Quan 1	A	NT	2:42.35	
1) Phan Cam, Binh 9	2) Ma Thanh Trung, Chinh 9	3) Tran Thien, Minh 9	4) Truong Minh, Tri 9	
4 Quan 3	A	NT	3:57.71	
1) Pham Vu Minh, Quan 9	2) Pham, Kim 9	3) Huynh Phu, Gia 9	4) Pham, Nhue 9	
--- Quan 4	A	NT	DQ	
1) Phan Khoa, Ninh 9	2) Vo Bao, Anh 9	3) Pham Cao, Thang 9	4) Mai Cao, Vi 9	

Event 424 Girls 9 Year Olds 200 SC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Rach Mieu	A	NT	2:44.06	
1) Tran Son, Ha 9	2) Le Lan, Huong 9	3) Nguyen Thuy Khanh, Linh 9	4) Hoang Do Ha, Quyen 9	
2 Quan 5	A	NT	2:48.32	
1) Pham Ng Phuong, Nghi 9	2) Tran Tue, Man 9	3) Pham Do Phuong, Lam 9	4) Tran Tue, Lam 9	
3 Quan Tan Phu	A	NT	2:55.01	
1) Do Ngoc Bao, Tran 9	2) Phan Hoang, Ngan 9	3) Vu Bao, Ngoc 9	4) Pham Huynh Ngoc, Suong 9	
4 Quan 3	A	NT	3:04.57	
1) Vu Tran Hong, Phuc 9	2) Le Do Thuy, Khanh 9	3) Trinh Thai, Minh 9	4) Nguyen Minh, Tuyet 9	
5 Quan 1	A	NT	3:24.98	
1) Tran Huynh Thanh, Thuy 9	2) Huynh Hanh, Duyen 9	3) Pham Ngoc Gia, Han 9	4) Phi Ngoc Khanh, Vy 9	
6 Quan Go Vap	A	NT	3:45.25	
1) Ng Anh Kim, Sam 9	2) Nguyen Ngoc Hoang, Quyen 9	3) Nguyen Hoang, Kim 9	4) Tran Thanh, Ha 9	